

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **544/2021/HSST**

Ngày: 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 528/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/7/1989 tại TH; Nơi cư trú: xóm T, xã S, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Diệp Thị S1, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Lương Thị C, sinh năm 1991 (ly hôn năm 2019), chưa có con; Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án số 135/2020/HSST ngày 12/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021.

Nhân thân: Tại Bản án số 1822/HSPT ngày 24/11/2004 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2007. Về trách nhiệm dân sự buộc ông Nguyễn Văn S là người giám hộ (bố đẻ T) phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 15.000.000đồng. Hiện ông Nguyễn Văn S không có điều kiện thi hành số tiền phải bồi thường trên, nên Cơ quan thi hành án dân sự huyện P, tỉnh TH đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị bắt từ ngày 22/6/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông Lê Quang V, sinh năm 1943 - trú tại xóm T, xã S, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh D, sinh năm 1974 - trú tại xóm T, xã S, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Bà Diệp Thị S1, sinh năm 1958 - trú tại xóm T, xã S, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và ông Lê Quang V là hàng xóm ở sát nhà nhau tại xóm T, xã S, thành phố TH, tỉnh TH. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, T đi bộ một mình từ nhà sang vườn nhà ông V, thấy tại gốc cây dừa gần bếp nhà ông V có 01 chiếc chảo gang, miệng chảo hình tròn đường kính khoảng 01 mét, chiều cao khoảng 30cm, có hai tay cầm gần sát miệng chảo. Quan sát xung quanh thấy không có ai, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc chảo mang về sử dụng. T đến gần vị trí để chiếc chảo, dùng tay phải cầm vào phần tay cầm của chiếc chảo rồi kéo rê chiếc chảo từ vườn nhà ông V về cất giấu tại khu vực phía sau chuồng lợn trong vườn nhà T, lấy lá chuối và bạt đậy kín lên chiếc chảo để giấu không cho người khác biết rồi trở về nhà ngủ.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, ông V đi ra vườn phát hiện chiếc chảo gang bị mất và trong vườn nhà có dấu vết trượt trên mặt đất, vết cỏ bị gãy nát kéo dài từ vị trí để chiếc chảo ban đầu sang đến phần đất vườn nhà T. Nghi ngờ T lấy trộm chiếc chảo, ông V đã trình báo Công an xã S, thành phố TH. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, Công an xã S cùng ông V truy tìm chiếc chảo theo vết trượt từ vườn nhà ông V sang vườn nhà T thì phát hiện chiếc chảo đang được cất giấu tại khu vực phía sau vườn nhà T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 207/HĐĐGTS ngày 04/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc chảo gang có khối lượng 47kg, miệng hình tròn có đường kính 01m, bề mặt chảo có nhiều vết hoen gỉ màu nâu, có chiều cao 30cm, đã qua sử dụng giá trị là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 530/CT-VKSTPTN ngày 30/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do giữa nhà bị cáo và nhà ông Lê Quang V không có hàng rào ngăn cách. Do có mâu thuẫn với ông V từ trước, nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, T đi bộ từ nhà sang vườn nhà ông V thấy tại gốc cây dừa gần nhà bếp có 01 chiếc chảo gang, miệng chảo hình tròn nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc chảo mục đích mang đi bán. T dùng tay phải cầm vào phần tay cầm của chiếc chảo sau đó kéo rê từ vườn nhà ông V về cất giấu tại khu vực chuồng lợn trong vườn nhà mình rồi lấy lá chuối và bạt đậy kín, rồi trở về nhà đi ngủ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, tại vườn nhà ông Lê Quang V thuộc xóm T, xã S, thành phố TH, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút trộm cắp của ông Lê

Quang V 01 chiếc chảo gang, có khối lượng 47kg, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng. Tài sản đã được trả lại cho ông V quản lý, sử dụng, ông V không có yêu cầu đề nghị gì khác. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

a,

b, Đã bị kết án về tội này hoặc..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Gây thiệt hại nhưng không lớn”, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Song cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo nhằm ngăn ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc